

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG NINH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 141/2013/CBTT-NHS

Ninh Hòa, ngày 10 tháng 04 năm 2013

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố HCM

1. Tổ chức niêm yết : **Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa**
2. Tên giao dịch : Ninh Hoa Sugar Joint Stock Company
Trụ sở chính: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: (84.58) 3620416
Fax: (84.58) 3620143
3. Mã chứng khoán niêm yết : NHS
4. Nội dung thông tin công bố :
Báo cáo thường niên năm 2012 của Công ty Cổ Phần Đường Ninh Hòa.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



TRẦN KIM DŨNG

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT (để báo cáo);
- Website của công ty;
- Lưu VT, VP HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2012

Địa chỉ : Phước Lâm, Ninh Xuân, Ninh Hòa, Khánh Hòa
Điện thoại : (058) 3620416
Fax : (058) 3620 143
Website : www.nhs.com.vn
Email : duongninhhoa@nhs.com.vn

Tháng 4 năm 2013

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	1
1.	Thông tin khái quát.....	1
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
5.	Định hướng phát triển	5
6.	Các rủi ro	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM	7
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm	7
2.	Tổ chức nhân sự	8
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	11
4.	Tình hình tài chính	13
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
III.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	15
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2.	Tình hình tài chính	16
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY.....	16
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	16
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	17
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	18
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
1.	Hội đồng quản trị.....	19
2.	Ban Kiểm soát	20
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	21
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	25

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 4200636590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 02/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/11/2012.
- Vốn điều lệ: 303.750.000.000 VND (Ba trăm lẻ ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2012): 544.608.688.124 đồng.
- Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại: 058.3620040 Số Fax : 058.3620143
- Website: www.nhs.com.vn Email: duongninhhoa@nhs.com.vn
- Mã cổ phiếu: NHS

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa tiền thân là Nhà máy Đường Ninh Hòa, đơn vị trực thuộc Công ty Đường Khánh Hòa.
- Tháng 4/1994, nhà máy đường đã được khởi công xây dựng tại xã Ninh Xuân, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Đến tháng 4/1996, nhà máy chính thức đi vào sản xuất với hệ thống thiết bị có công suất thiết kế 1.250 tấn mía/ngày.
- Ngày 10/11/2005, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ra quyết định số 2267/QĐ-UB về việc chuyển Nhà máy đường Ninh Hòa thuộc Công ty Đường Khánh Hòa thành Công ty cổ phần. Đến 23/08/2006, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ra công văn số 4884/UBND phê duyệt giá trị doanh nghiệp bàn giao sang Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa, tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại thời điểm này là 20%.
- Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa chính thức đi vào hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200636590 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 03 năm 2006. Vốn điều lệ ban đầu là 67,784 tỷ đồng.
- Ngày 15/09/2009, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã ra công văn số 2026/ĐTKDV-DT3 về việc chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần đang nắm giữ cho cán bộ công nhân viên và các nhà đầu tư đầu giá thành công.
- Tháng 7/2010, Công ty chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE). Đây là một bước ngoặt lớn để Công ty quảng bá hình ảnh, thương hiệu đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty. Đến nay, Công ty với vốn điều lệ là 303,75 tỷ đồng, công suất chế biến từ 3.700 TMN lên thành 4.300 TMN và tiếp tục nâng công

suất 6.000TMN đến năm 2015, Công ty phần đầu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đường ở Việt Nam.

2.2. Các thành tích nổi bật qua các năm gần đây:

- Công ty đã được Bộ Công thương tặng Bằng khen có thành tích trong phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác năm 2010 theo Quyết định số 1263/QĐ-BCT ngày 21/03/2011;
- Công ty được Bộ Tài chính tặng bằng khen theo Quyết định số 1277/QĐ-BTC ngày 27/05/2011 v/v khen thưởng cho Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa vì đã có thành tích chấp hành chính sách thuế năm 2010;
- Ngày 08.09.2011, theo Tạp chí Fobres – “Ninh Hòa nằm trong top 200 doanh nghiệp dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á”;
- Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa – Đạt giải thưởng SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2011 và được xếp vào TOP 200 Thương hiệu Việt Nam, theo Công văn số 202/2011/UBTU – DNT ngày 03/10/2011 của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam v/v thông báo kết quả Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2011;
- Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa đạt Giải nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam theo Chương trình tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu cạnh tranh - nổi tiếng Việt Nam 2012 do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức.
- Công ty có tên trong bảng xếp hạng 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam theo công văn số 7812/CV-V1000 ngày 29/10/2012 của Ban tổ chức chương trình V1000.
- Công ty có tên trong bảng xếp hạng VNR500-Top500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012 do Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (VN Report JSC – VNR) thực hiện.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Sản xuất đường từ mía và các sản phẩm phụ, tổ chức thu mua mía cây, đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu; Thi công xây dựng các công trình công nghiệp dân dụng; Gia công chế tạo cơ khí; Mua bán vật tư nông nghiệp, mua bán phân bón; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Sản xuất phân bón; Kinh doanh dịch vụ kho bãi; Sản xuất và kinh doanh mua bán điện; Kinh doanh bất động sản.

Sản phẩm kinh doanh chủ yếu của Công ty: Đường kính trắng: sử dụng cho thực phẩm

- Nhóm sản phẩm: đường bao: bao 50kg, Đường túi: túi 1kg.

- Ngoại hình: tinh thể màu trắng, kích thước tương đối đồng đều, toí, khô, không vón cục.
- Mùi vị: tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi lạ.
- Màu sắc: tinh thể màu trắng, khi pha vào nước cất cho dung dịch trong.
- Chỉ tiêu:

Độ Pol (0Z): không nhỏ hơn 99,70%

Hàm lượng đường khử, % khối lượng (m/m), không lớn hơn 0,07%

Độ màu (ICUMSA): không lớn hơn 120

3.2. Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành dựa trên sự thống nhất của các thành viên và được lưu trữ theo đúng quy định.

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2012

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Bổ nhiệm/Miễn nhiệm
1.	Bà Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 02/08/2012
2.	Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch HĐQT	Từ nhiệm ngày 02/08/2012
3.	Bà Phạm Thị Hồng Hoa	TV. HĐQT	Bổ nhiệm ngày 25/04/2011
4.	Ông Trịnh Minh Châu	TV. HĐQT	Từ nhiệm ngày 04/09/2012
5.	Ông Trần Kim Dũng	TV. HĐQT/ kiêm TGD	Bổ nhiệm ngày 04/09/2012
6.	Ông Nguyễn Thanh Ngừ	TV. HĐQT	Bổ nhiệm ngày 16/04/2012
7.	Ông Dương Tấn Hải	TV.HĐQT	Từ nhiệm ngày 03/04/2012
8.	Ông Trần Tấn Phát	TV.HĐQT	Từ nhiệm ngày 03/04/2012
9.	Bà Trần Yến Duyên	TV.HĐQT	Từ nhiệm ngày 04/04/2012

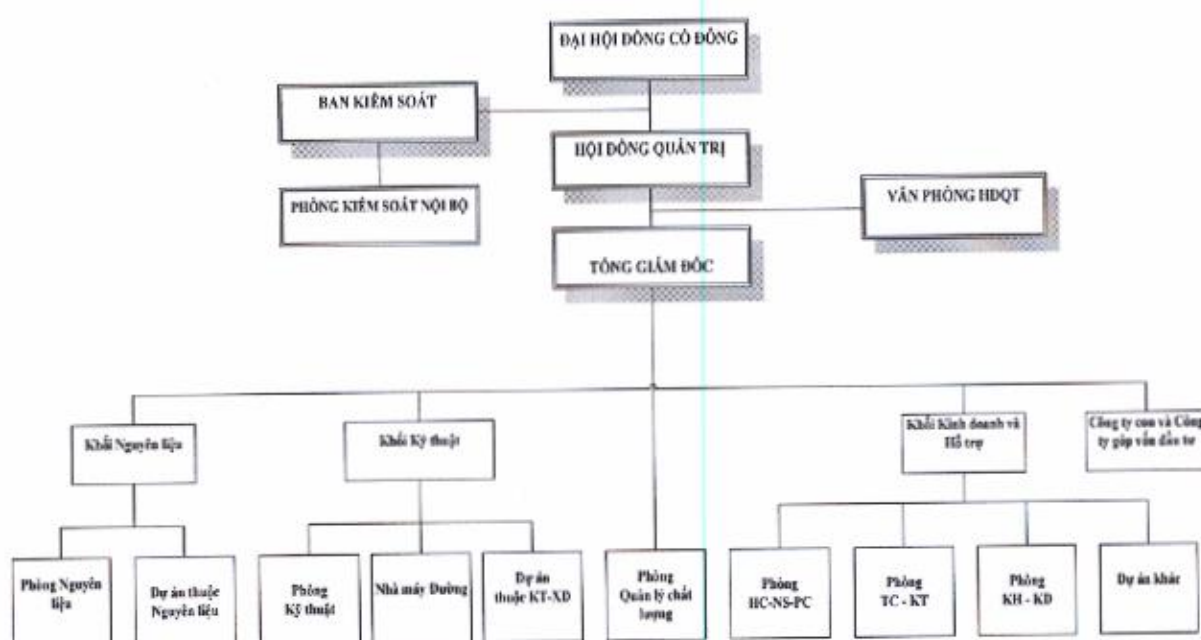
Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hoa giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 02/08/2012 thay thế Ông Thái Văn Chuyện theo quyết định số 116/HĐQT-NHS.

- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ông Thái Văn Chuyền kể từ ngày 02/08/2012. Đồng thời Ông Thái Văn Chuyền giữ chức vụ Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT Ông Thái Văn Chuyền theo Quyết định số 161/HĐQT-NHS ngày 17/10/2012.
- Bổ nhiệm Ông Trần Kim Dũng – Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế Ông Trịnh Minh Châu đã từ nhiệm theo Quyết định số 135 /HĐQT-NHS ngày 04/09/2012.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



Ghi chú: Nhà máy Đường gồm các Đơn vị: PX Đường, PX Cơ điện, Hỗ trợ kỹ thuật và kiểm nghiệm

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty	Địa chỉ	Hình thức sở hữu	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp của Công ty	Tỷ lệ sở hữu của Công ty (%)
Công ty CP Bò Giồng Miền Trung	Quốc Lộ 26, xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa	Công ty con	Sản xuất phân bón; lai tạo và cung cấp bò giống	6.907.500.000	59,04

Công ty CP Mía đường 333	Thị trấn Ea Knốp, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đak Lak	Công ty liên kết	Sản xuất đường RS	35.089.810.000	42,1
Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang.	160 Bác Ái, phường Đô Vinh, tỉnh Ninh Thuận	Công ty liên kết	Sản xuất đường RS	13.132.100.000	41,9
Công ty Cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai	561 Trần Hưng Đạo, Thị xã Ayunpa, Gia Lai	Công ty liên kết	Sản xuất đường	40.000.000.0000	22,98

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Nâng công suất chế biến của Nhà máy lên đến 6.000 TMN, sản lượng mía ép 800.000 tấn đến năm 2016 - 2017 và kết hợp với việc phát triển mở rộng vùng nguyên liệu đáp ứng đủ nguyên liệu cho Nhà máy chế biến hàng năm 120-130 ngày.
- Đảm bảo thu nhập người lao động và tốc độ tăng trưởng bình quân Công ty hàng năm từ 10% - 12%.
- Kết hợp với việc đầu tư nâng công suất là đầu tư máy phát điện, nhằm tối đa việc tận dụng bã đốt hiện hữu.
- Thực hiện cơ giới hóa từng giai đoạn vùng nguyên liệu và áp dụng trồng các giống mía có năng suất và chất lượng cao, nhằm thúc đẩy nhu cầu tăng công suất chế biến và hiệu quả thu hồi.
- Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp mía đường trong khu vực; Cơ cấu lại các công ty có vốn đầu tư theo hướng gia tăng hiệu quả hoạt động của các công ty này.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

a. Định hướng chiến lược (đến 2020)

Phát triển Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa thành một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành trên cơ sở phát huy tối ưu ngành mía đường, từng bước phát triển vững chắc các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, dịch vụ nhằm tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh, xây dựng thương hiệu Ninh Hòa trở thành một doanh nghiệp mạnh của khu vực và cả nước.

b. Kế hoạch phát triển trung hạn đến năm 2015:

Ngành mía đường

- Đầu tư phát triển vùng mía nguyên liệu đến mức ổn định 7.000 -7.500 ha, với năng suất và chất lượng ngày càng cao.

Sản xuất điện từ bã mía:

- Công suất: 30 MW
- Sản lượng: 40-50 triệu kwh/năm.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng Công ty:

Đối với môi trường:

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, bảo vệ môi trường trong sạch.

Đối với xã hội và cộng đồng:

“Đồng hành với địa phương, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng” là mục tiêu Công ty đối với xã hội. Sự phồn vinh của xã hội gắn liền với sự phát triển Công ty. Không ngừng nỗ lực, nâng cao trách nhiệm đối với xã hội bằng những hành động thiết thực: ủng hộ đồng bào lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo...

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Nhu cầu sử dụng của bất kỳ sản phẩm nào cũng phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của đất nước. Sản phẩm đường của Công ty cũng không nằm ngoài quy luật đó, sản phẩm chủ yếu của Công ty là đường, mặt hàng thiết yếu được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, sử dụng trong các ngành công nghiệp chế biến như thực phẩm, nước uống... Do vậy, nếu nền kinh tế phát triển cao và tăng trưởng ổn định, khả năng tiêu thụ các sản phẩm từ đường sẽ nhiều hơn và ngược lại. Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ cải thiện vào năm 2013 nhưng nhìn chung vẫn còn yếu, điều này ảnh hưởng rất nhiều đến sự tăng trưởng của ngành chế biến thực phẩm và nhu cầu tiêu thụ đường.

Bên cạnh đó rủi ro về lãi suất ngân hàng cũng là gánh nặng đối với Công ty. Nền kinh tế lạm phát cao, lãi suất cho vay của các ngân hàng hiện nay khoảng 13-15%, chi phí trả lãi vay cao. Hiện tại, đối với ngành mía đường, tỉ lệ vốn vay tương đối lớn do phải đầu tư vào mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định phục vụ nhu cầu nâng công suất hoạt động của nhà máy. Điều đó, ảnh hưởng ít nhiều đến lợi nhuận của Công ty.

6.2. Rủi ro về luật pháp.

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, chịu sự điều tiết và quản lý của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành sẽ ảnh hưởng đến hoạt động Công ty.

6.3. Rủi ro thị trường

Theo cam kết CEPT/AFTA, thuế nhập khẩu đường thô sản xuất từ mía của các nước ASEAN trong năm 2009 là 10% và đường củ cải là 5%. Từ năm 2010 trở đi, thuế nhập khẩu tất cả các loại đường chỉ còn 5% và hạn ngạch nhập khẩu cũng dần được xóa bỏ theo cam kết WTO sẽ gây khó khăn lớn cho ngành mía đường của Việt Nam. Không còn nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước, tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa giá đường Việt Nam so với các nước trong khu vực.

6.4. Rủi ro về nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (chi phí nguyên liệu chiếm 80% giá thành sản xuất đường) vì vậy biến động nguồn nguyên liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp giá thành sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, giá mía trên thị trường biến động thất thường, mang lại tâm lý không ổn định cho người trồng mía, dẫn đến việc các hộ trồng mía chuyển sang trồng những loại cây trồng khác mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, thu hẹp diện tích vùng nguyên liệu. Vì vậy, biến động giá cả và sự ổn định của nguồn nguyên liệu ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.

6.5. Rủi ro khác

Một số rủi ro như thời tiết khắc nghiệt, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra trên quy mô lớn sẽ gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Doanh thu

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu năm 2012

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Chênh lệch so với năm 2011 (%)
1.	Tổng doanh thu	784,62	935,54	19,23
-	Đường kính trắng	676,07	783,37	15,87
-	Mật ri	32,72	35,64	8,91
-	Phân bón	62,96	93,48	48,48
-	Doanh thu khác	12,86	23,04	79,16
2.	Doanh thu HĐ Tài chính	14,60	48,76	233,97

3.	Thu nhập khác	7,58	17,04	124,80
----	---------------	------	-------	--------

(theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012)

Đường kính trắng được xem là sản phẩm chính yếu của Công ty, chiếm tỷ trọng cao trên 80% trong cơ cấu doanh thu thuần hàng năm. Năm 2012, doanh thu đường kính trắng đạt 783,37 tỷ đồng và tăng 15,87% so với năm trước, đồng thời doanh thu các sản phẩm phụ như: mặt ri, bùn, tro, bã mía ... tăng so với năm 2011.

b. Chi phí

Bảng 3: Cơ cấu chi phí năm 2012

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Chênh lệch so với năm 2011 (%)
1	Giá vốn hàng bán	639,62	800,88	25,21
2	Chi phí hoạt động tài chính	47,5	54,55	14,84
3	Chi phí bán hàng	6,52	9,96	25,73
4	Chi phí quản lý DN	12,82	27,91	117,70
5	Chi phí khác	9,45	3,97	(58,01)

(theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012)

Giá vốn hàng bán Công ty chiếm 85% doanh thu thuần năm 2012, cao hơn so với mức 82% của năm 2011. Ngoài ra, các chi phí cũng biến động tăng so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng sự gia tăng của sản lượng đường bán ra trong năm 2012.

c. Lợi nhuận sau thuế

Doanh thu năm 2012 đạt 935,54 tỷ đồng, tăng 19,23% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế năm 2012 chỉ đạt 81,21 tỷ đồng và giảm 11,14% so năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do năm nay có các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh biến động tăng hơn so năm trước.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- Ông Trần Kim Dũng : Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Thanh Ngừ : Phó TGD thường trực
- Ông Vũ Thành Châu : Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật
- Bà Võ Thị Thủy Tiên : Kế toán trưởng

Tóm tắt Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Ông Trần Kim Dũng - Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam
CMND : 220320241
Ngày sinh : 17/12/1964

Nơi sinh : Kiến Hòa, Bến Tre
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú : 342B Lê Hồng Phong, Nha Trang
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số cổ phần sở hữu (tại ngày 22/02/2013): 136.156 cổ phần

Ông Nguyễn Thanh Ngự - Phó Tổng Giám đốc thường trực

Giới tính : Nam
CMND : 311881821
Ngày sinh : 12/02/1987
Nơi sinh : Thân Cửu Nghĩa – Châu Thành – Tiền Giang
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thân Cửu Nghĩa – Châu Thành – Tiền Giang
Địa chỉ thường trú : 731/1 ấp Thân Bình, Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Số cổ phần sở hữu (tại thời điểm 22/02/2013): 100.000 cổ phần

Ông Vũ Thành Châu - Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
CMND : 020420615
Ngày sinh : 19/09/1959
Nơi sinh : Hải Phòng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 320/486 CMT8, Phường 5, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số cổ phần sở hữu (tại thời điểm 22/02/2013) : 26.425 cổ phần

Bà Võ Thị Thủy Tiên - Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
CMND : 220886978

Ngày sinh : 16/04/1974
 Nơi sinh : Khánh Hòa
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Khánh Hòa
 Địa chỉ thường trú : Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Số cổ phần sở hữu (tại ngày 22/02/2013): 53.375 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật đối với Ông Vũ Thành Châu kể từ ngày 16/04/2012, theo Quyết định số 55/HQQT-NHS (Ông Vũ Thành Châu xin từ nhiệm vì lý do bận công việc, không thể đảm đương nhiệm vụ)
- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bà Nguyễn Thị Hoa kể từ ngày 02/08/2012 theo Quyết định số 116/HĐQT-NHS (lý do Bà Nguyễn Thị Hoa được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ 02/08/2012).
- Bổ nhiệm Ông Trần Kim Dũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 02/08/2012 theo quyết định số 116/HĐQT-NHS. Đồng thời Ông Trần Kim Dũng được bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 04/09/2012
- Bổ nhiệm Ông Trần Quốc Thảo giữ chức vụ Giám đốc Khối Kinh doanh và Hỗ trợ theo Quyết định số 191/2012/QĐ-HĐQT ngày 05/12/2012
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Ngữ giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực kể từ ngày 02/01/2013, theo Quyết định số 212/HĐQT-NHS
- Bổ nhiệm Ông Vũ Thành Châu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật Công ty kể từ ngày 02/01/2013, theo Quyết định số 213/HĐQT-NHS
- Miễn nhiệm chức vụ phó Tổng Giám đốc của Ông Lê An Khang kể từ ngày 31/01/2013 theo Quyết định số 21/2013/QĐ-HĐQT.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng 4: Tình hình lao động tính đến ngày 31/12/2012

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Số lượng lao động	445	
Phân theo độ tuổi		
- Từ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi	84	18,88
- Từ 25 tuổi đến dưới 35 tuổi	171	38,43
- Từ 35 tuổi đến dưới 45 tuổi	148	33,26

- Trên 45 tuổi	42	9,44
Phân theo trình độ		
- Trên đại học	2	0,45
- Đại học	68	15,28
- Cao đẳng	19	4,27
- Trung cấp	67	15,06
- Lao động phổ thông	289	64,94

Nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ CBNV yêu thích công việc và tâm huyết với nghề, gắn bó với sự phát triển của Công ty. Công ty luôn luôn chú trọng xây dựng chế độ hợp lý dành cho người lao động bao gồm:

- Chính sách đối với người lao động: thực hiện theo đúng Quy chế Người lao động Công ty và Luật Lao động hiện hành.
- Đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập của người lao động ngày càng được cải thiện.
- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Công ty luôn xây dựng và duy trì chính sách khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.
- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực để CBCNV nâng cao hiệu suất công việc và chất lượng lao động.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển Công ty nhằm gia tăng về chất lượng lao động.
- Tất cả các CBNV chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ phụ cấp và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu công việc, nhân viên còn được nhận các khoản phụ cấp khác như phụ cấp công tác, phụ cấp độc hại....
- Bên cạnh thực hiện các chính sách phúc lợi dành cho người lao động theo quy định pháp luật, Công ty còn áp dụng các chương trình khác như hỗ trợ bữa ăn trưa, khen thưởng nhân dịp các ngày lễ, tổ chức nghỉ dưỡng hàng năm, tặng quà sinh nhật cho CBNV, xây dựng Mái ấm NHS, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

a) Đầu tư dự án:

Trong năm 2012, Công ty đã triển khai thực hiện các dự án nâng công suất từ 3.000 TMN- 4.300 TMN (giai đoạn 2) với mục đích: nâng công suất hoạt động nhà máy lên 4.300 TMN. Tổng vốn đầu tư khoảng: 54,4 tỷ đồng và đã hoàn thành và đưa vào hoạt động vụ ép 2012-2013.

b) Đầu tư tài chính

Bảng 5: Giá trị đầu tư vào các Công ty liên quan tại thời điểm 31/12/2012

Công ty	31/12/2012		
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Công ty CP Bò Giống Miền Trung	690.750	59,04	14.732.250.000
Công ty CP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai (SEC)	4.000.000	22,98	88.918.628.178
Công ty CP Mía Đường 333	3.508.981	42,1	74.201.876.549
Công ty CP Mía đường Phan Rang	1.313.210	41,9	19.888.845.500
Công ty CP Điện Gia Lai (GEC)	7.000.000	13,39	84.000.000.000
Công ty CP Giao dịch hàng hóa Sơn Tín	1.500.000	10	19.500.000.000
Công ty CP Đường Biên Hòa (BHS)	58.324	0,18	817.994.798

3.1. Tình hình hoạt động công ty con, công ty liên kết

a. Công ty Cổ phần Bò Giống Miền Trung

Hoạt động chính của Công ty là chăn nuôi bò; trồng mía đường và các loại cây công nghiệp khác; kinh doanh thức ăn cho gia súc, bò nuôi và các sản phẩm chăn nuôi khác;

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sở hữu 690.750 cổ phiếu, chiếm 59,04% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung. Lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2012 lỗ: 99,98 triệu đồng. Nguyên nhân, trong năm 2012, Công ty cơ cấu và tổ chức lại quy mô sản xuất, nên chi phí đầu tư ban đầu cao, do đó sẽ ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh trong những năm đầu.

b. Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (SEC)

Hoạt động kinh doanh của SEC bao gồm sản xuất đường và các sản phẩm sau đường; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; chế biến hàng nông sản (trừ mù cao su); bán buôn nông, lâm, sản, nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa và mù cao su); kinh doanh vận tải hàng hóa; gia công cơ khí; ...

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sở hữu 4.000.000 cổ phiếu chiếm 22,98% vốn điều lệ SEC tại thời điểm 31/12/2012. Năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh của SEC năm 2012: doanh thu thuần đạt 708,65 tỷ đồng tăng 28,2% so với năm 2011, lợi nhuận sau thuế đạt 64,73 tỷ đồng giảm 34,42% so với năm 2011.

c. Công ty Cổ phần Mía đường 333 (S33)

Hoạt động chính của Công ty Đường 333 là sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía, sản xuất hạt điều xuất khẩu, sản xuất và kinh doanh nước uống, nước giải khát; sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ; ...

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sở hữu 3.508.981 cổ phiếu, chiếm 41,9% vốn điều lệ S33. Mặc dù doanh thu thuần năm 2012 Công ty đạt 605,54 tỷ đồng tăng 18,18% nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 17,3 tỷ đồng và giảm 49,7% so với năm 2011.

d. Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang

Hoạt động chính của Đường Phan Rang là sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm làm từ mía; sản xuất và kinh doanh nước giải khát; ...

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty sở hữu 1.313.210 cổ phiếu và chiếm 41,9% vốn điều lệ Công ty Đường Phan Rang. Năm 2012, doanh thu thuần Công ty đạt 227,68 tỷ đồng tăng 34,27%, lợi nhuận sau thuế đạt 1,02 tỷ đồng và giảm 90,9% so với năm 2011.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Bảng 6: Tình hình tài chính năm 2012

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	627.651.730.361	913.419.148.235	45,53
Doanh thu thuần	782.480.697.072	934.614.620.393	19,44
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	87.491.402.621	90.080.215.669	2,96
Lợi nhuận khác	7.581.861.384	3.608.446.590	(52,41)
Lợi nhuận trước thuế	109.193.854.249	100.558.405.789	(7,91)
Lợi nhuận sau thuế	91.394.708.312	81.213.136.526	(11,10)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40%	30%	(25,0)

(theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,94	1,09	

+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,76	0,85	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,4	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,07	0,66	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	17,43	16,04	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,25	1,02	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,09	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,15	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,09	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần : 30.375.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2012): 30.375.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết: 30.375.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 148.937 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 22/02/2013)

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/02/2013

Stt	Danh mục	Số cổ phần (mệnh giá 10.000đồng/cp)	Tỷ lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu			
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu	12.331.932	40,60
2	Cổ đông sở hữu từ 1-5% cổ phiếu	10.827.764	35,65
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu	7.215.304	23,75

Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	29.665.538	97,66
2	Cổ đông nước ngoài	709.462	2,34
Phân theo cổ đông cá nhân và cổ đông tổ chức			
1	Cổ đông cá nhân	15.208.180	50,07
2	Cổ đông tổ chức	15.166.820	49,93
Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác			
1	Cổ đông nhà nước	-	-
2	Cổ đông khác	30.375.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Giai đoạn: 2011-2012: Công ty tăng vốn từ 81 tỷ đồng lên 101,25 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện 4:1 theo Nghị quyết số: của Đại hội cổ đông nhiệm kỳ II (2011-2015).
- Năm 2012: Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 101,25 tỷ đồng lên 303,75 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 theo Nghị quyết số: 61/NQ-DHCD-NHS ngày 16/04/2012 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2012 (KH)	2012 (TH)	Tỷ lệ chênh lệch (%)	
					So KH 2012	So năm 2011
1.	Mía ép	Tấn	400.000	562.623	40,66	42,50
2.	Thành phẩm nhập kho	Tấn	40.000	53.238	33,09	36,88
3.	Doanh thu thuần	Triệu đồng	791.000	934.614	18,16	19,44
4.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	82.700	100.558	21,59	(7,91)
5.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	62.080	81.213	30,82	(11,1)
6.	Tỷ lệ cổ tức	%	30	30	-	(25,0)
7.	Thu nhập NLD/tháng	Triệu đồng	6,000	7,868	31,13	15,19

Doanh thu thuần năm 2012 tăng so với năm 2011 là 152,13 tỷ đồng, tương đương tăng 19,44%. Lợi nhuận trước thuế năm 2012 giảm không đáng kể so với năm 2011. Nguyên nhân

chủ yếu: giá bán đường năm nay thấp hơn so với năm trước; chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với năm trước.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Bảng 10: Tình hình tài sản năm 2012

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tỷ trọng (%)	Năm 2011	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	292.929.235.043	32,07	193.028.638.505	30,75
Tài sản dài hạn	620.489.913.192	67,93	434.623.091.856	69,25
Tổng tài sản	913.419.148.235	100	627.651.730.361	100

Cơ cấu tài sản của Công ty năm 2012 biến động không đáng kể so với năm trước. Tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản cao hơn tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản là do đặc thù của ngành sản xuất, Công ty đầu tư chủ yếu vào máy móc thiết bị sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất hàng năm.

b. Tình hình nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình nợ phải trả năm 2012

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	269.227.45.465	73,86	206.403.421.591	63,48%
Nợ dài hạn	95.283.365.263	26,14	118.764.317.701	36,52%
Nợ phải trả	364.510.850.728	100,00	325.167.739.292	100,00%

Khoản nợ phải trả năm 2012 tăng gần 10% so với năm 2011, trong đó tỷ trọng của nợ ngắn hạn tăng hơn với năm 2011 (+10,04%).

Tỷ trọng nợ phải trả năm 2012 chiếm 39,91% trong tổng nguồn vốn, giảm 11,90% so với năm 2011.

Năm 2012, Công ty hạn chế vay các khoản nợ dài hạn mà sử dụng nguồn vốn huy động được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Công tác hoạt động kinh doanh

Mặc dù nền kinh tế năm 2012 gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2011 thông qua với kết quả: Sản lượng mía ép đạt 562.623 tấn vượt 40,66% so với kế hoạch; thành phẩm nhập kho vượt 33,09% so với kế hoạch; Doanh

thu thuần vượt 18,16% và lợi nhuận sau thuế vượt 30,82% so với kế hoạch năm 2012. Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 303,75 tỷ và hoàn thành việc tạm ứng chi trả cổ tỷ lệ 30% .

b. Công tác nguyên liệu

Công ty hoàn thành tốt công tác thu mua mía nguyên liệu năm 2012 với tổng sản lượng 562.623 tấn; thu nợ đầu tư vụ 2012-2013 đạt 99,59%; Diện tích đầu tư nguyên liệu vụ 2012-2013 là 9.723 ha, tăng 26,24% so với vụ trước; Năng suất mía bình quân đạt 56,4 tấn/ha, tăng 6,67% so với vụ trước (52,87 tấn/ha).

c. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Công ty hoàn thành dự án NCS 4.300TMN đúng tiến độ, đưa vào vụ mía ép sản xuất 2012-2013. Với mục tiêu nâng công suất chế biến lên 6.000 TMN, chất lượng sản phẩm đường trắng thượng hạng có dự trữ khả năng chế biến RE, Công ty đang triển khai dự án NCS lên 6.000 TMN giai đoạn 1 là 5.200TMN, dự kiến hoàn thành cuối năm 2013.

d. Công tác đầu tư tài chính

Nhằm mục đích tái cơ cấu danh mục đầu tư tài chính, HĐQT quyết định thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh không liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín, Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín) và gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp trong ngành như Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai (23%), Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (13%), Công ty CP Mía đường 333 (42%), Công ty CP Đường Phan Rang (45%)

e. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

HĐQT luôn chú trọng công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực của Công ty; chuẩn bị đội ngũ kế thừa có năng lực đảm bảo sự tiếp nối bền vững giữa các thế hệ cán bộ chủ chốt và cấp quản trị, điều hành của Công ty. HĐQT đã tập trung chỉ đạo xuyên suốt Ban điều hành Công ty quan tâm công tác đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý cấp trung nghiệp vụ cho CBCNV tại địa phương và thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng quy mô ngày càng mở rộng của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2012, HĐQT tiếp tục giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCD đặt ra. Hiện tại, HĐQT có 2/4 thành viên thuộc Ban Tổng Giám đốc . Vì vậy, hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ kế hoạch được giao của năm 2013. Định kỳ, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban Tổng Giám đốc nhằm mục đích triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết,

Quyết định của HĐQT, và lắng nghe ý kiến phản hồi của Ban điều hành nhằm mục đích chỉ đạo, định hướng hoạt động Công ty theo mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc hành Công ty vẫn còn một số mặt cần chú ý.

- Phải tiếp tục tăng cường công tác tổ chức, cán bộ và chỉ đạo điều hành, nhất là một số lĩnh vực quan trọng như nguyên liệu, công nghệ sản xuất, đầu tư phát triển.
- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ Công ty trên cơ sở điều chỉnh Điều lệ, sửa đổi và hệ thống các quy chế, quy định của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư phát triển nguyên liệu và đầu tư xây dựng cơ bản, nâng công suất nhà máy để nâng cao hiệu quả - hạ giá thành để cạnh tranh, tạo thế phát triển vững chắc những năm tiếp theo.

Các mục tiêu cụ thể như sau:

Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2013

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013
1	Mía nguyên liệu	Tấn	600.000
2	Đường thành phẩm	Tấn	60.000
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	976,689
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,170
5	Cổ tức	%	15
6	Thu nhập bình quân lao động	Nghìn đồng/người/tháng	8.000

- Tiếp tục, củng cố, tăng cường toàn diện các mặt công tác, chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm việc nâng cao năng lực, trình độ và chất lượng quản lý, điều hành để đảm bảo thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư phát triển.
- Triển khai thực hiện dự án mở rộng công suất lên 6.000 TMN, giai đoạn 1 thực hiện trong năm 2013 với công suất 5.200 TMN cho kịp tiến độ sản xuất 2013-2014 nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Kết hợp với việc đầu tư nâng công suất là đầu tư máy phát điện công suất 30MW, nhằm phát huy tối đa việc tận dụng bã đốt hiện hữu, bán điện trên lưới điện quốc gia.

- Thực hiện cơ giới hóa từng giai đoạn vùng nguyên liệu hiện hữu và thúc đẩy nhanh việc trồng giống mía mới có năng suất và chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu nâng công suất và hiệu quả thu hồi.
- Cơ cấu lại các công ty có vốn đầu tư theo hướng gia tăng hiệu quả của công ty có vốn đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	SL chức danh TV HĐQT tại các công ty khác
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	150.348	0,49	2
2	Trần Kim Dũng	TV HĐQT	136.156	0,45	2
3	Phạm Thị Hồng Hoa	TV HĐQT	0	0	4
4	Nguyễn Thanh Ngữ	TV HĐQT	100.000	0,33	4

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. Trong năm 2012, HĐQT đã tiến hành tổ chức 5 cuộc họp và triển khai các hình thức khác để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Stt	Thời gian	Nội dung và kết quả
1	17/02/2012	- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011 và tháng 1 năm 2012; Kế hoạch quý 1 năm 2012 - Kế hoạch, tiến độ nâng công suất dự án giai đoạn 2 có kết hợp đầu tư bổ sung để nâng công suất từ 3.400TMN lên 4.300TMN. - Chủ trương lập dự án nâng công suất nhà máy trên 6.000TMN - Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
2	17/03/2012	- Về việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay của dự án nâng cao năng lực chế biến 3.000 TMN tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa
3	02/04/2012	- Thông qua nội dung chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

		- Thông qua tờ trình chọn đơn vị tư vấn lập dự án NCS từ 4000 TMN lên 6000 TMN. - Thông qua việc đầu tư máy tiện kim loại - Các nội dung khác.
4	02/08/2012	- Thông qua dự thảo quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị chỉnh sửa, bổ sung kèm theo - Thông qua việc từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ông Thái Văn Chuyện - Thông qua việc bầu lại và phân công nhiệm vụ mới các thành viên HĐQT kể từ ngày 02/08/2012
5	25/10/2012	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2012 và kế hoạch quý IV/2012. - Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện dự án công tác kiểm tu thiết bị năm 2012, tiến độ thực hiện dự án nâng công suất lên 4.300 TMN giai đoạn 2, tiến độ thực hiện dự án nâng công suất lên 6.000 TMN giai đoạn 1 của Công ty. - Thông qua một số nội dung khác.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	SL CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Cao Sơn	TBKS	41.000	0,13
2	Nguyễn Hồng Nữ	TV BKS	5.000	0,02
3	Lưu Mạnh Thức	TV BKS	-	-

b. Hoạt động Ban kiểm soát

Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Đơn vị. Tham gia xây dựng kế hoạch hành động năm 2013 của Phòng KSNB. Tập trung nghiên cứu hệ thống văn bản lập quy của Công ty, tìm hiểu hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, xây dựng đề cương kiểm tra chi tiết cho từng hoạt động.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT

- HĐQT Công ty hiện nay có 4 thành viên. Trong năm 2012, đã có sự thay đổi thành viên HĐQT như bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hoa giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay thế

Ông Thái Văn Chuyên (từ nhiệm vì lí do cá nhân); bổ nhiệm Ông Trầm Kim Dũng giữ chức vụ thành viên HĐQT thay thế Ông Trịnh Minh Châu. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và sẽ trình thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2012.

- Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra, đã định hướng đúng đắn về công tác đầu tư nguyên liệu, chính sách thu mua đảm bảo lợi ích cho người trồng mía; đầu tư dự án nâng công suất từ 3.400 TMN lên 4.300 TMN; xây dựng chính sách nhân sự và quản lý tài chính phù hợp có hiệu quả. Ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước
- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành những quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đúng Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty.
- HĐQT cũng tổ chức chỉ đạo thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thành công nâng tổng vốn điều lệ lên đến 303,75 tỷ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 trong điều kiện thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban điều hành

- Hiện tại, Ban điều hành có 4 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty được HĐQT bổ nhiệm. Trong năm qua, Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động. Trong hoạt động đầu tư nguyên liệu đã xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu, chăm lo thu nhập của người trồng mía; thực hiện công tác đầu tư cải tiến thiết bị, công nghệ sản xuất, nâng cấp chiều rộng lẫn chiều sâu dây chuyền sản xuất lên 4.300 TMN. Chú trọng công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh đạt hiệu quả cao so với một số Công ty cùng ngành.
- Hoạt động đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Nhìn chung, HĐQT và Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao phó. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ Nghị quyết, quyết định HĐQT ban hành và tạo điều kiện để đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
Hội đồng quản trị						
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT		105.000.000	25.500.000	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 02/08/2012
2	Thái Văn Chuyện	Chủ tịch HĐQT		170.000.000	108.500.000	Từ nhiệm chức vụ TV.HĐQT ngày 17/10/2012
3	Phạm Đình Mạnh Thu	Nguyên Chủ tịch HĐQT			60.000.000	
4	Trịnh Minh Châu	TV.HĐQT		35.600.000	33.000.000	Từ nhiệm ngày 11/10/2012
5	Trần Kim Dũng	TVHĐQT		10.000.000	1.500.000	Bổ nhiệm ngày 11/10/2012
6	Phạm Thị Hồng Hoa	TV HĐQT		60.000.000	64.500.000	Bổ nhiệm ngày 15/04/2012
7	Nguyễn Thanh Ngừ	TV HĐQT		45.000.000	24.500.000	Bổ nhiệm ngày 16/04/2012
8	Ông Dương Tấn Hải	TV.HĐQT		15.000.000	30.000.000	Từ nhiệm tại ĐHCĐ thường niên năm 2011
9	Ông Trần Tấn Phát	TV.HĐQT		15.000.000	30.000.000	Từ nhiệm tại ĐHCĐ thường niên năm 2011
10	Bà Trần Yến Duyên	TV.HĐQT		4.400.000	30.000.000	Từ nhiệm tại ĐHCĐ thường niên năm 2011
Ban kiểm soát						
1	Phạm Cao Sơn	Trưởng BKS		45.000.000	24.500.000	

2	Doãn Bá Nguyên	Trưởng BKS		15.000.000	30.000.000	Từ nhiệm tại ĐHĐCD thường niên 2011
3	Lưu Mạnh Thức	TV BKS		18.000.000	6.500.000	
4	Nguyễn Hồng Nữ	TV. BKS		24.000.000	9.500.000	
5	Lưu Đức Hiền	TV.BKS		6.000.000	8.000.000	Từ nhiệm tại ĐHĐCD thường niên 2011
Ban điều hành						
1	Nguyễn Thị Hoa	Nguyên Tổng Giám đốc	745.856.591		145.000.000	
2	Trần Kim Dũng	Tổng Giám đốc	1.023.934.128		212.980.000	Bổ nhiệm chức vụ TGD ngày 02/08/2012
3	Lê An Khang	Phó TGD	690.760.000		138.630.000	
4	Vũ Thành Châu	Phó TGD Kỹ Thuật	647.086.273		156.900.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Các giao dịch cổ phiếu được thực hiện trong năm 2012.

Stt	Tổ chức thực hiện giao dịch	Giao dịch	SLCP sở hữu sau khi giao dịch		Thời gian giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	CTCP SX-TM Thành Thành Công	Bán: 4.131.000 quyền mua	4.131.000	40,8	02/2012
2.	CTCP Điện Gia Lai	Mua: 1.000.000 CP	1.000.000	9,88	09/2012
3.	CTCP BourBon Tây Ninh	Mua: 2.996.602 CP	2.996.602	9,87	11/2012

4.	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Đã bán: 3.246.000 quyền mua (tương đương 6.492.000 CP) Mua: 885.000 quyền mua (tương đương 1.770.000 CP)	5.901.000	19,43	11/2012
5.	CTCP Điện Gia Lai	Mua: 372.160 CP	3.372.160	11,1	12/2012

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm giữa Công ty với cổ đông nội bộ:

Sst	Công ty	Nội dung hợp đồng	Giá trị thực hiện
1	Công ty CP Mía đường Phan Rang	Bán thanh lý tài sản cố định, vật tư Mua đường Nhận cổ tức	756.051.364 192.347.000 1.837.173.000
2	Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	Bán đường và mật Nhận tiền ứng trước mua đường và mật Thanh toán tiền ứng trước mua đường, mật Lãi tiền ứng trước mua đường và mật Mua giải pháp công nghệ Mua dịch vụ tư vấn	327.442.828.095 435.951.968.000 70.000.000.000 5.565.793.386 513.876.085 982.000.000
3	Công ty Cổ phần SX TM Bao bì Thành Thành Công	Bán hàng hóa (đường, mật ri) Nhận tiền ứng trước mua hàng hoá Mua bao bì Mua đường	110.220.761.905 115.731.800.000 7.002.765.150 531.038.095
4	Công ty CP Đường Biên Hòa	Bán đường và mật Nhận tiền ứng trước mua hàng hoá Lãi tiền ứng trước mua đường và mật Nhận cổ tức	257.188.270.767 270.047.679.704 1.531.389.933 24.282.000
5	Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai	Nhận cổ tức	5.000.000.000

6	Công ty CP Bourbon Tây Ninh	Nhận tiền ứng trước mua hàng hoá	109.350.000.000
		Thanh toán tiền ứng trước mua đường mật	109.350.000.000
		Lãi tiền ứng trước mua đường	4.146.187.500
		ứng trước tiền mua thiết bị	104.000.000
7	Công ty CP Mía đường 333	Ứng tiền mua cổ phiếu	11.318.600.000
		nhận cổ tức	4.177.360.000
		Lãi ứng tiền mua cổ phiếu	1.633.004.463

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thị Hoa